

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC X2**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC X2

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110270954

**3. Ngày thành lập:** 02/03/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Hòa Bình, Xã Hoàng Văn Thụ, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988586003

Fax:

Email: *cty.kientrucx2@gmail.com*

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4330        |
| 2.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                            | 4390        |
| 3.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                      | 8230        |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                            | 8299        |
| 5.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động kiến trúc<br>- Tư vấn lập, quản lý dự án đầu tư xây dựng;<br>Tư vấn giám sát chất lượng;<br>- Tư vấn đấu thầu<br>Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật<br>Thiết kế xây dựng công trình | 7110(Chính) |
| 6.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất                                                                                                                                                                                                                       | 7410        |
| 7.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4101        |
| 8.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4102        |
| 9.  | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4211        |
| 10. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4212        |
| 11. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4221        |
| 12. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                                                                                                                                              | 4229        |
| 13. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                     | 4299        |
| 14. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4311        |
| 15. | Chuẩn bị mặt bằng<br>(Không bao gồm rà, phá bom mìn)                                                                                                                                                                                                                                           | 4312        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 100.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông        | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức          | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | DƯƠNG THỊ<br>THÙY  | Khu Phú Cường,<br>Xã Tạ Xá, Huyện<br>Cẩm Khê, Tỉnh<br>Phú Thọ, Việt<br>Nam                  | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 5.000         | 50.000.000               | 5,000        | 0251980014<br>57                                                                                                       |            |
|     |                    |                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                             | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                             | Tổng số                            | 5.000         | 50.000.000               | 5,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                             |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN<br>HÙNG SƠN | Thôn Hòa Bình,<br>Xã Hoàng Văn<br>Thụ, Huyện<br>Chương Mỹ,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 45.000        | 450.000.000              | 45,000       | 0010970367<br>12                                                                                                       |            |
|     |                    |                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                             | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                             | Tổng số                            | 45.000        | 450.000.000              | 45,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                             |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                  |                                                                        |                           |        |             |        |              |
|---|------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|--------|--------------|
| 3 | NGUYỄN VĂN LUYCH | Xóm Đồng Tiến, khu 10, Xã Tạ Xá, Huyện Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 50.000 | 500.000.000 | 50,000 | 025091014121 |
|   |                  |                                                                        | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                        | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                        | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                        | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                        | Tổng số                   | 50.000 | 500.000.000 | 50,000 |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN LUYCH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/06/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 025091014121

Ngày cấp: 18/12/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Xóm Đồng Tiến, khu 10, Xã Tạ Xá, Huyện Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm Đồng Tiến, khu 10, Xã Tạ Xá, Huyện Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội